

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày 31 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Trường

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Mỹ V**, sinh năm 1987 tại: xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mỹ K và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án:

- Tại Bản án số 49/2014/HSST ngày 13, 14/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2017.

- Tại Bản án số 224/2018/HS - ST ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2020.

- Tại Bản án số 82/2022/HS - ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2023 đến ngày 07/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn C1, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Trọng S1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã CS, thị xã S2, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 31/8/2023 Lê Mỹ V một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 36C1 - 042.08 từ nhà ở thôn Y, xã T, huyện C sang xã TC, huyện C để chơi. Khi đi đến khu vực thôn S, xã TC thì V quan sát thấy có một nhà dân không khóa cổng, trong sân có để nhiều bì lúa. V dừng xe để ngoài đường rồi đi bộ vào trong sân và quan sát không thấy ai ở nhà nên nảy sinh ý định ăn trộm lúa. V bê một bì lúa ra để lên yên xe mô tô rồi điều khiển xe quay về nhà. Sau đó V mang bì lúa giấu ở bờ tường gần nhà để chờ cơ hội mang đi bán. Đến sáng ngày 01/9/2023 V nghe tin lực lượng Công an đang đi truy tìm đối tượng trộm cắp, biết không thể che giấu được nên V đã đến Công an xã TC đầu thú.

Ngày 05/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Nông Cống định giá đối với 01 bì lúa BC15 có trọng lượng 45,2kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 105/KL - ĐGTS kết luận: Giá trị của 45,2kg lúa BC15 bị chiếm đoạt vào ngày 31/8/2023 là 388.720đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng quá trình điều tra xác định Lê Mỹ V có 03 tiền án: Ngày 13, 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; ngày 17/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 23/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên Lê Mỹ V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Bị hại là anh Lê Văn C1 cho biết vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 31/8/2023 khi anh đi làm về thấy cửa cổng mở, anh đi vào trong sân kiểm tra thì thấy thiếu 01 bì lúa, anh đi xung quanh hàng xóm hỏi xem có người lạ nào vào

nhà anh không thì mọi người đều bảo là không biết. Nghi là có người vào nhà trộm lúa nên sáng ngày 01/9/2023 anh đến Công an xã TC để trình báo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36C1 - 042.08 đứng tên sở hữu là bà Lê Thị L, sinh năm 1970, hiện ở tổ dân phố X, phường H, thị xã S2, tỉnh Thanh Hóa. Bà L đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lê Trọng S1, sinh năm 1992, ở thôn P, xã CS, thị xã S2, tỉnh Thanh Hóa (là anh rể V). Anh cho Lê Mỹ V mượn để đi làm, anh không biết V dùng phương tiện đó để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Trọng S1.

* Vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ được:

- 01 bì lúa BC15 màu xanh có trọng lượng 45,2kg, miệng bì lúa được buộc bằng dây màu đỏ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36C1- 042.08, số khung: RLHJC432XBY374782, số máy: JC43E6317854, đã sử dụng.

Hiện các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn C1 và anh Lê Trọng S1.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn C1 không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSNC ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Công truy tố bị cáo Lê Mỹ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Mỹ V về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/9/2023; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 31/8/2023 Lê Mỹ V đã có hành vi trộm cắp 01 bì lúa BC15 có trọng lượng 45,2kg của anh Lê Văn C1, sinh năm 2001 ở thôn S, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, sau đó đem về giấu ở bờ tường gần nhà để chờ cơ hội mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 105/KL - ĐGTS kết luận: Giá trị của 45,2kg lúa BC15 bị chiếm đoạt vào ngày 31/8/2023 là 388.720đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng trước đó Lê Mỹ V có 03 tiền án: Ngày 13, 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 17/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ngày 23/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 12/3/2023 nên chưa được xóa án tích. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Lê Mỹ V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án về tội xâm phạm sở hữu. Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã TC đầu thú, bố của bị cáo là thương binh. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy và có 03 tiền án.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Mỹ V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Lê Mỹ V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (01/9/2023).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Mỹ V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

